

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2018

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 “V/v tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ Đ, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Thái Văn M, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ Đ, phường AP, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày: Chị H và anh Thái Văn M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NP, huyện AN, tỉnh Bình Định, theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2009 vào ngày 24/8/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống. Năm 2016, chị cũng đã một lần nộp đơn xin ly hôn, Tòa án đã hòa giải nên chị rút đơn để cho hai bên có thời gian hàn gắn với nhau, nhưng vẫn không thể khắc phục được mâu thuẫn. Hiện nay tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Thái Văn M.

Về con chung: Chị H và anh M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Thái Văn M trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau đúng như chị H trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn xô xát nhau nhưng anh cho rằng đó chỉ là chuyện bình thường. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý và muốn kéo dài thêm thời gian để suy nghĩ, nhưng chị H cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án quyết định.

Về con chung: Anh M và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim H yêu cầu ly hôn với anh Thái Văn M, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ Đ, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H và anh Thái Văn M có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh M đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị Huệ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M. Tòa án đã triệu tập anh M nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh M không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị H. Năm 2016, chị Huệ cũng đã một lần nộp đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn khởi kiện tạo điều kiện để cho hai bên hàn gắn, nhưng cả hai đều không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim H đối với anh Thái Văn M.

[3] Về con chung: Chị H và anh M không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Thái Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H được ly hôn với anh Thái Văn M.

Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0001244 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Thái Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (24/8/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS thị xã AK;
- UBND xã NP, TX AN, tỉnh Bình Định (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông